

## NHẬT KÝ CỦA HÀ

Tám giờ sáng thứ bảy, trời thật đẹp mình cũng như mọi người: Đi chợ. Trời lạnh nên ông xã còn quần chặt trong chăn chưa chịu dậy, mình đi chợ một mình. Nhà gần shop nên cũng không vất vả bao nhiêu.

Mười giờ: mình về đến nhà, nhìn vào phòng không thấy ông xã còn trong giường nữa, nhưng nhìn vào phòng khách thì thấy sơn cọ giăng đầy nhà, còn ông xã thì đang sơn sơn phết vào khung vải. Mình đẩy xe xuống nhà bếp, chất đồ ăn vào tủ lạnh, rồi làm cơm.

Ông xã mình hồi trước là “thợ sơn” (hoạ sĩ), nhưng sang đây thành “thợ giầy” cho một hãng đóng giày nọ. Vì thế cho nên thỉnh thoảng nhớ nghề cũ ông mang sơn cọ khung vẽ ra giăng đầy nhà. Tranh vẽ xong treo ngang treo ngựa trong phòng khách, trong phòng ăn, trong phòng ngủ và trong...nhà bếp để cho mình thưởng thức. Mình thương ông quá chừng vì thế mình đâu có dám nói năng chi.

Mười hai giờ trưa làm cơm xong, mình lên mời ông xã ăn cơm. Trông ông xã mình thật tội: tóc rũ xuống trán, môi mím lại (vì đang đánh lộn với máy thứ sơn để tìm một màu vừa ý). Mình đi lại sau lưng ông, rồi nhìn bức tranh đang dở dang: cảnh núi rừng và một dòng sông nước cuộn cuộn. Mình lên tiếng:

- Thôi để đó xuống ăn cơm đã anh, mười hai giờ rồi.
- Để anh vẽ cho xong đã.
- Eo ơi! Đến mấy giờ mới xong?
- Thì em ăn trước đi.

Mình giận quá đi vào phòng lấy len ra đan áo. Cái áo mình đan dở dang, định thế nào tuần này cũng phải đan cho xong. Mình mang ra phòng khách ngồi đan, vừa đan vừa giận. Ông xã mình đánh lộn với sơn màu một hồi rồi tiếp tục vẽ nữa. Hình như ông có quay lại nhìn mình thì phải, nhưng mà ai thèm lân la lại gần, mình cũng có công việc phải làm cho xong ai hơi đâu ở đó chờ cơm... người dung hoài!

Nắng chiếu ngang khung vẽ, mình nghe kiến bò bụng nhưng vẫn ngồi yên, và đan áo. Có tiếng sột soạt của sơn cọ, rồi tiếng ông xã mình cất lên:

- Đi ăn cơm em, anh đói bụng rồi.

À thì ra thế, vì ông đói bụng rồi nên ông mới nhớ ra là chưa ăn cơm, chứ ông đâu cần biết là mình có đói bụng hay không và ông đâu cần biết là mấy giờ rồi. Nghĩ thế cho nên mình ngồi yên tiếp tục đan. Ông xã đến gần cầm áo lên xem rồi hỏi:

- Đan áo cho anh phải không?

- Vâng.

- Thôi dừng đó xuống ăn cơm đã em, trễ quá rồi.

- Em đan cho xong cái áo này đã.

Trông ông xã mình lúc ấy thật buồn cười: ông há hốc mồm, mắt mở to, mày xéch ngược lên:

- Hả? Để em đan cho xong cái áo này hả? Bao giờ mới xong?

- Ba ngày nữa!

- Thôi anh biết rồi, em giận anh phải không?

- Hơi đâu mà giận... người dung

- Em nói đúng, hơi đâu mà giận... người dung, nhất là giận người dung mà không ăn cơm...thì không nên.

- Em đi ăn cơm đây, nhưng không phải vì anh nói khích mà đi ăn đâu mà vì em đói bụng.

- Vậy thì em ngoan quá rồi, vì anh cũng đói bụng, nếu em bắt anh đợi ba ngày nữa thì...lâu quá.

Mình ra phòng ăn thì cơm canh nguội cả, phải đem hâm lại mới ăn được. Mình lấy ông nên ngồi làm thinh ăn chẳng nói chẳng rằng. Ông thấy vậy nên dỗ dành:

-Ăn xong anh cho em xem tranh, còn anh rửa chén, chịu chưa? Anh lau luôn cả sàng nhà bếp cho em nữa. Anh trái luôn cả “ra” nệm cho em nằm nghỉ nữa.

-Thôi cảm ơn nhiều lắm, nôi soong em rửa hết rồi, sàn nhà em lau sạch rồi. Giường nệm ngủ đây sau anh vớt lung tung trong kia em cũng làm lại hết rồi.

Ăn xong ông xã mình dành lấy rửa mấy cái chén còn mình vào phòng khách dọn dẹp bãi chiến trường của ông xã mình để lại. Nhưng điều làm mình vô cùng xúc động là bức tranh vẽ cảnh rừng núi cao nguyên Việt-Nam với con sông Dakla nước chảy xiết. Vài người đàn bà Thượng đang giặt áo trên

sông quanh các mỏm đá. Mặt trời đang lên chênh chếch trên sông nước Dakla lóng lánh bạc. Thương nhớ vô cùng Việt-Nam ơi! Cao nguyên ơi! Mình biết chồng mình cũng nhớ quê hương vô cùng. Mình quay lưng lại, ông xã đang đứng trước mặt, mình nói với ông:

- Cảm ơn anh, anh vẽ tranh cho em xem đi, không bao giờ em giận anh hết, em chờ anh mấy tiếng đồng hồ mới ăn cơm cũng được.

Dã-Thảo Quế Trần  
Mùa thu 1984

## Thư cho Ngọc-Huyền-Tôn.

Thảo mới đánh máy “Nhật ký của Hà” cho Ngọc Huyền đó, bài viết chỉ do trí tưởng tượng mà thôi, vì sự thật thì ông xã còn ở lại VN chứ không đi vượt biên cùng với gia đình. Ông xã có tài vẽ tranh rất đẹp vì thế cho nên mình

tưởng tượng có ông bên cạnh cho đời đỡ buồn đó mà. Ấy vậy mà hai mươi năm sau, năm 2004, con gái mình bảo lãnh ông xã mình qua Úc du lịch thăm các con. Ông lưu lại với gia đình con gái mình ba tháng, vẽ rất nhiều tranh. Vẽ luôn cả bức tranh mà mình viết ở trên chỉ thiếu mấy người đàn bà Thượng mà thôi, bức tranh vẽ thật lớn treo ngay trong phòng khách, thật đẹp. Mình lên thăm ông xã thấy bức tranh lấy làm lạ quá, cứ tưởng con gái mình mua ở đâu đem về treo, hỏi ra mới biết là “Bố vẽ đó Mẹ”, con gái mình trả lời. Ông xã mình có biết mình qua đây viết văn đăng báo đâu và nhất là bài “Nhật Ký Cửa Hà” thì hoàn toàn ông không hề biết đến, và ông sang đây đã hai tuần rồi, mà bây giờ mình mới lên Newcastle thăm ông. Tranh treo khắp nhà, luôn cả phòng tắm và nhà bếp. Thế thì có lạ không?

Ngọc Huyền Tôn ơi! cắt nghĩa cho Thảo nghe đi, mình có nhãn lực thấy được một việc xảy ra ở hai mươi năm sau? Chắc chắn là không rồi. Hỏi mà lại tự trả lời rồi đó thấy không? Tuy nhiên điều đó cũng làm cho mình xôn xao không ít. Thời gian có ông ở Úc mình không thấy “bình yên” tí nào.

Ông bạn mình đây thì thật là dễ thương. Con gái mình điện thoại nói chuyện với “Bác” xong là: “Mẹ lên thăm Bố nghe! Con nói với “Bác” rồi.

Sinh nhật mình năm đó có mặt ông “thợ vẽ” của Hà đến dự. Ông đem đến tặng cho ông bạn mình một bức tranh, hoạ một cảnh ở Newcastle. Ông bạn chỉ nhìn một cái là biết ngay chỗ nào ở Newcastle. Ông này thích lắm khen ông nọ có tài. Ông này tiếp ông nọ thật lịch sự. Ngọc Huyền ơi, người Tây phương họ lạ thật mình chịu không thể hiểu nổi. Cho đến bây giờ thì “Nước Chảy Qua Cầu” rồi, ba mươi lăm năm dài lắm chứ, một đời người có ít đâu.

Có một điều muốn nói cho Ngọc-Huyền-Tôn vui là Dã-Thảo bây giờ “thân tâm thường an lạc”, chữ Ái cho ông xã đã dứt được rồi. Mình cũng muốn cảm ơn con gái đã cho mình một dịp tốt để nhận thức được rằng giữa mình và “Bố” là không còn gì nữa cả, chứ không thôi cứ mãi băng khoản hoài. Và cũng có một điều khác muốn nói với Ngọc-Huyền-Tôn là bây giờ ngồi đây một mình mà nghe vui trong lòng. Cái giá phải trả bằng những gì đã mất thật không nên phàn nàn. Và lại mình cũng phải có duyên lắm mới gặp được ông bạn này, mình đồng ý trải lòng mình ra để khu vườn trước mặt nở đầy hoa và nhìn bầy chim cả trăm con, đủ màu sắc đến vây lấy chân ông bạn mỗi sáng

mỗi chiều là niềm vui khó tả.

Thêm điều này phải nói với Ngọc-Huyền-Tôn, phòng làm việc của Thảo đặt ngay cửa sổ nhìn ra vườn, phải kể như thế để cho Ngọc Huyền dễ hình dung ra được vị trí khu vườn trước mặt, luôn luôn nhìn thấy, dính chặt trong trí mình chẳng phút nào rời. Vì thế cho nên mình mới có cảm hứng làm bài thơ “Just making sure” cho ông ấy chứ. Bây giờ hoa hồng đang nở rộ, thật đẹp. Lại kể cho Ngọc-Huyền-Tôn một chuyện nữa, liên quan đến mấy đóa hồng của mình. Thảo không có thói quen cắt hoa để cắm vào bình, họạ hồng lắm mới cắt vài đóa để cắm lên bàn Phật mà thôi. Có một hôm nọ thấy hoa hồng nhiều lắm, định cắt, cầm kéo cắt sẵn sàng rồi, bỗng cảm thấy thương mấy đóa hoa vì chúng quá đẹp và quá thơm, ngần ngại mình thấy hoa chỉ đẹp trên cành nên không nỡ cắt và bỏ qua ý định. Không biết tại sao tối hôm đó trời bỗng nổi cơn thịnh nộ, giông bão ở đâu kéo về, mưa đá to bằng trái banh nhỏ. Sáng hôm sau tất cả hoa trong vườn đều gãy nát, không còn một đóa hồng nào nữa





cả, tội nghiệp. Mình muốn khóc đó Ngọc-Huyền-Tôn, hôm đó không an vui tí nào. Dọn vườn nguyên ngày. Buồn.

Bây giờ là chuyện vui, Thảo liên lạc được với Ngọc Huyền là một điều vô cùng thích thú sau bốn mươi lăm năm “bặt vô âm tín”. Biết Ngọc-Huyền thích đọc là chuyện vui, vì người viết có người thích đọc mới thành văn được. Nếu không chẳng có chuyện để nói, kể, và viết. Hy vọng có một ngày nào đó Thảo gặp lại Ngọc-Huyền-Tôn và các bạn cũ bốn mươi lăm năm về trước. Cứ tưởng tượng đi là thấy rộn lên rồi.



Dã-Thảo Quế Trần  
16/03/2010  
Sydney-Australia

